

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DƯ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến.
Ông Trần Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật D** (*Tên gọi khác: D C*) - Sinh năm: 1993 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKTT: Thôn T Tây, xã L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn C (chết); Mẹ: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1964; Bị cáo chưa vợ;

- Tiền án:

+ Ngày 26/7/2016, bị TAND huyện Vạn Ninh- tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2017 và nộp tiền án phí ngày 16/12/2020.

+ Ngày 08/01/2021 bị TAND huyện Vạn Ninh- tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước.

- Tiền sự: Ngày 01/11/2018, bị TAND huyện Vạn Ninh- tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Ngày 22/01/2020, D chấp hành xong.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước (đang được trích xuất về nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Xuân phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử), có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Vũ Minh B - Sinh năm: 1995; Trú tại: KP E, thị trấn H, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Thạch Lý Q - Sinh năm: 1989;

- Trần Vũ F - Sinh năm: 1981;

Cả hai là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân. Đều vắng mặt.

- Hồ Lê Ngọc G - Sinh năm: 1989;

- Đỗ Công N - Sinh năm: 1989;

- Nguyễn Đức P - Sinh năm: 1987;

Cả ba là cán bộ Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân. Đều vắng mặt.

- Nguyễn Nhật I - Sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn T Tây, xã L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn T Tây, xã L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2021, Nguyễn Nhật D bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh- tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trong thời gian chờ ngày đi thi hành án, D được một người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho 1,057g chất ma túy loại cần sa. D đem số ma túy này cất giấu vào túi quần rồi xếp chiếc quần này cùng với một số quần áo khác bỏ trong phòng ngủ nhà của D ở thôn T Tây- xã L- huyện Vạn Ninh. Mục đích của D là khi đi thi hành án sẽ nhờ mẹ của mình là bà Nguyễn Thị T gửi quần áo vào trại giam và D sẽ lấy ma túy ra sử dụng.

Ngày 27/4/2021, D được đưa đến Trại giam Xuân Phước để thi hành án. Ngày 11/5/2021, bà T bảo Nguyễn Nhật I (anh trai D) chở số quần áo nói trên đến bưu điện huyện Vạn Ninh để gửi đến trại giam cho D. Đến ngày 16/5/2021, cán bộ Trại giam Xuân Phước tiến hành kiểm tra bưu phẩm của D trước khi cấp phát thì phát hiện số ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 149/GĐ-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Thực vật khô vụn màu nâu, màu xanh trong gói nilon (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy loại cần sa, có khối lượng 1,057g.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐX ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy bị cáo Nguyễn Nhật D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS.

* Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Nhật D. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 3 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (năm) năm 06 (sáu) tháng tại Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án 09/4/2021 (Ngày bắt thi hành Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo không trG luận gì với Kiểm sát viên, bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Nhật D có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trong thời gian chờ ngày đi thi hành án, D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,057g chất ma túy loại cần sa để sử dụng. Đến ngày 16/5/2021, bị Trại giam Xuân Phước kiểm tra, phát hiện số ma túy nói trên, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 249 BLHS. Do đó, Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐX ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ cần sa là một loại ma túy, chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân mà bị cáo đã tàng trữ, cất giấu trái phép 1,057g; bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo còn có 02 tiền án và 01 tiền sự, trong đó có 01 tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta mà an tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hiện nay đang chấp hành án, nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị T, Nguyễn Nhật I và đối tượng tên Sơn.

- Đối với Nguyễn Thị T và Nguyễn Nhật I không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không vi phạm pháp luật.

- Đối với đối tượng tên Sơn: quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[6] *Về vật chứng vụ án*: 01 thùng catton dài 42cm, rộng 30cm, cao 27cm; 01 chiếc quần short jean màu xanh đậm có 5 túi; 02 bì niêm P có 4 dấu đỏ là những vật không có giá trị và vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D 02

(hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tại Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án 09/4/2021 (Ngày bắt thi hành Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng catton dài 42cm, rộng 30cm, cao 27cm; 01 chiếc quần short jean màu xG đậm có 5 túi; 02 bì niêm P có 4 dấu đỏ.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Nhật D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long